

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 01 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điều Văn Sáng.

2. Ông Lò Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn L; tên gọi khác: không; sinh năm: 1990; Tại: Huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1968 và bà Lò Thị L1 (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ: Lò Thị H2, sinh năm 1983 và chưa có con chung; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào kết án và chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay từ ngày 13/6/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Văn N; tên gọi khác: không; sinh năm: 1967; Tại: Huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn Q, sinh năm 1934 và Lò Thị C, sinh năm 1937; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ: Lò Thị S, sinh năm

1967 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào kết án và chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay từ ngày 13/6/2023 đến ngày 07/07/2023 thì thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử sơ thẩm, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tòng Văn H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

- Chị Lò Thị S, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/6/2023, Lò Văn L một mình đi bộ từ bản O, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên ra Bến xe khách thị xã Mường Lay đi xe ôm của anh Tòng Văn H đến khu vực bản C, xã, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến đầu cầu bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì L xuống xe và bảo anh H đợi ở đường, còn L đi bộ lên nhà Lường Văn N, gặp N đang ở nhà, L bảo N bán cho 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) Heroine nói xong L đưa cho N một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), N đồng ý cầm tiền và dẫn L đi vào trong nhà, tại đây N lấy một gói Heroine đang cất giấu trong túi quần bên trái ra cất lấy một cục heroine rồi dùng túi nilon màu xanh gói lại đưa cho L.

Sau khi mua được Heroine L đi bộ xuống chỗ anh H đang đợi ở đường, L trả cho anh H 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) tiền thuê xe ôm và ngồi sau xe ôm của H đi về, trên đường đi L cất giấu gói Heroine vào trong ống quần bên phải rồi xắn lên. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km 94 + 900, Quốc lộ 12, thuộc địa phận bản H, phường NL, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, L bị tổ công tác Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,22 gam Heroine mới mua được.

Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lường Văn N. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trên người Lường Văn N 04 (bốn) gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng: 0,8 gam. Nguồn gốc số heroine này N khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 12/6/2023, tại khu vực bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, N mua của một người đàn ông tên T ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) mục đích mua về sử dụng có ai hỏi thì bán. Bị cáo N thừa nhận hành vi bán Heroine cho Lò Văn L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay đã thu giữ:

+ 01 (một) gói Heroine có khối lượng 0,22 gam, đã trích 0,08 gam làm mẫu gửi giám định, còn lại 0,14 gam thu giữ của Lò Văn L.

+ 04 (bốn) gói Heroine có tổng khối lượng 0,8 gam, trích ra 0,08 gam làm mẫu gửi giám định, còn lại: 0,72 gam và số tiền 200.000đ thu giữ của Lường Văn N là tiền bán Heroine mà có.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Lường Văn N trong quá trình khám xét khẩn cấp bao gồm:

+ Số tiền 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Số tiền 3.180.000đ (Ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng);

+ Số tiền 121.700.000đ (Một trăm hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng);

+ Số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng);

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A6, số IMEI1;35647209261018; IMEI2;356473092613016 đã qua sử dụng, có sim số: 0824994749.

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng màu xanh nhãn hiệu OPPO A12, số IMEI1;8696440520537; IMEI2; 8696440520537 đã qua sử dụng có số sim số 0397573140.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh ngọc nhãn hiệu OPPO A12, IMEI1: 869540052016636, IMEI2: 869540052016628 đã qua sử dụng, bên trong có sim số: 0795102859 và sim số 0338580357.

Tại bản kết quả giám định số: 975/KL-PC-09, ngày 22 tháng 06 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn L và Lường Văn N gửi giám định là Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 1115/KL-PC09 ngày 07/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của Lường Văn N là tiền thật.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng các bị cáo Lò Văn L, Lường Văn N đã thừa nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên là đúng.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSML, ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lường Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo bị cáo Lò Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Lường Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Lường Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói Heroine có khối lượng 0,22 gam, đã trích 0,08 gam làm mẫu gửi giám định, còn lại 0,14 gam thu giữ của Lò Văn L.

+ 04 (bốn) gói Heroine có tổng khối lượng 0,8 gam, trích ra 0,08 gam làm mẫu gửi giám định, còn lại: 0,72 gam thu giữ của Lường Văn N.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lường Văn N số tiền bị cáo bán ma túy cho Lò Văn L.

Đối với các tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lường Văn N gồm:

+ Số tiền 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*);

+ Số tiền 3.180.000đ (*Ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*);

+ Số tiền 121.700.000đ (*Một trăm hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*);

+ Số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*);

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A6, số IMEI1;35647209261018; IMEI2;356473092613016 đã qua sử dụng, có sim số: 0824994749.

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng màu xanh nhãn hiệu OPPO A12, số IMEI1;8696440520537; IMEI2; 8696440520537 đã qua sử dụng có số sim số 0397573140.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh ngọc nhãn hiệu OPPO A12, IMEI1: 869540052016636, IMEI2: 869540052016628 đã qua sử dụng, bên trong có sim số: 0795102859 và sim số 0338580357.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mường Lay đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 06/QĐ-CQĐT ngày 07/7/2023 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lường Văn N và chị Lò Thị S, sinh năm: 1967, thường trú tại: bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vợ bị cáo Lường Văn N).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lò Văn L, Lường Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm án, ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo:

1.1 Hành vi của bị cáo Lò Văn L: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/6/2023, tại nhà của Lương Văn N ở bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Bị cáo Lò Văn L đã mua 01 gói ma túy có khối lượng 0,22 gam với giá 200.000đ của Lương Văn N mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được Heroine đang trên đường quay về thị xã Mường Lay thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine mới mua được.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Lương Văn N, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó với hành vi mua Heroine và khối lượng thu giữ của bị cáo. HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

1.2 Hành vi của bị cáo Lương Văn N: Qua lời khai ban đầu của bị cáo Lò Văn L, khoảng 19 giờ 20 phút ngày 13/6/2023, Cơ quan Cảnh sát Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lương Văn N. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trên người Lương Văn N 04 (bốn) gói Heroine có tổng khối lượng: 0,8 gam và thu giữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy cho Lò Văn L. Nguồn gốc số Heroine này bị cáo N khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 12/6/2023, tại khu vực bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, bị cáo mua của một người đàn ông tên T ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) mục đích mang về sử dụng và ai hỏi mua thì bán.

Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua thì bán. Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn L, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo và khối lượng Heroine bị cáo bán cho bị cáo Lò Văn L. Với hành vi và khối lượng Heroine nêu trên, HĐXX đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lò Văn L, bị cáo Lương Văn N phù hợp với biên bản khám xét, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu

giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai, bản cung của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn L, bị cáo Lương Văn N là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi độc lập không có sự cấu kết, mục đích phạm tội khác nhau.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức và hiểu biết ma túy là chất gây hại nguy hiểm nên Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nhưng các bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lò Văn L, Lương Văn N ngoài phạm tội lần này thì các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính.

Các bị cáo Lò Văn L, Lương Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích ở trên về hành vi của các bị cáo, khối lượng Heroine thu được của các bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt là có căn cứ. Do vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục các bị cáo, đồng thời để các bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L và theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn N. Nhưng các bị cáo Lò Văn L là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Bị cáo Lương Văn N nghiện ma túy và người mắc HIV, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn L, Lương Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2

Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) gói Heroine có khối lượng 0,22 gam, đã trích 0,08 gam làm mẫu gửi giám định, còn lại 0,14 gam thu giữ của Lò Văn L; 04 (bốn) gói heroine có tổng khối lượng 0,8 gam, trích ra 0,08 gam làm mẫu gửi giám định, còn lại: 0,72 gam thu giữ của Lường Văn N là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng cần tịch thu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lường Văn N là tiền bị cáo bán ma túy cho Lò Văn L mà có, đây là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một số tài sản thu giữ của bị cáo Lường Văn N trong quá trình khám xét khẩn cấp bao gồm:

- + Số tiền 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng);
- + Số tiền 3.180.000đ (Ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng);
- + Số tiền 121.700.000đ (Một trăm hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng);
- + Số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng);

+ 01 (một) Điện thoại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A6, số IMEI1;35647209261018; IMEI2;356473092613016 đã qua sử dụng, có sim số: 0824994749.

+ 01 (một) Điện thoại màn hình cảm ứng màu xanh nhãn hiệu OPPO A12, số IMEI1;8696440520537; IMEI2; 8696440520537 đã qua sử dụng có số sim số 0397573140.

+ 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh ngọc nhãn hiệu OPPO A12, IMEI1: 869540052016636, IMEI2: 869540052016628 đã qua sử dụng, bên trong có sim số: 0795102859 và sim số 0338580357.

Ba chiếc điện thoại và số tiền nêu trên không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lường Văn N, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mường Lay đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu theo Quyết định số 06/QĐ-CQĐT ngày 07/7/2023 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lường Văn N và chị Lò Thị S, sinh năm: 1967, thường trú tại: bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vợ bị cáo Lường Văn N). Việc trả lại tài sản và số tiền thu tại gia đình bị cáo N không liên quan đến vụ án của cơ quan điều tra là đúng, hợp pháp HĐXX chấp nhận.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với anh Tòng Văn H sinh năm 1965, trú tại bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên là người lái xe ôm, chở Lò Văn L đi từ bến xe khách thị xã Mường Lay đến đầu cầu bản C, xã L, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu và chiều về theo hướng ngược lại, quá trình điều tra làm rõ quá trình chở L anh H không biết L đi làm gì, không biết việc L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo Lường Văn N, N khai nhận tên là T, địa chỉ ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La do bị cáo không biết rõ địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ được, nên không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[8]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn N 02 (Hai) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 25 ngày tạm giữ, tạm giam, Bị cáo Lương Văn N phải chấp hành tiếp 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 05 (Năm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine vật chứng thu của Lò Văn L còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 0,72 gam Heroine vật chứng thu của Lường Văn N còn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lường Văn N là tiền mà bị cáo phạm tội mà có.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023).

- Chấp nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 06/QĐ-CQĐT ngày 07/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn L, bị cáo Lường Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn L, bị cáo Lường Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/12/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Mường Lay;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Mường Lay;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- Các Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Văn Hàm

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Văn Sáng - Lò Văn Hưng

Thân Văn Hàm

